

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:32/2019/HS-ST

Ngày 01-7-2019.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Vũ Công Soạn

2. Đoàn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lý- Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Thế Nghị - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 01tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HSngày 06 tháng 6 năm 2019và quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 26/02/1989; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 2, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Chổng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1955; Vợ: Vũ Thị Ngân (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo đầu thú ngày 09/12/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- Bị hại :

- Chị Linh Thu L; sinh ngày 04/4/2000; Địa chỉ:Thôn Nà Hấy, xã Bình Chúc, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Văn H; sinh năm 1986; Địa chỉ : Thôn 2, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng :

1/Anh Nguyễn Đình C; sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 4, phường YG, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Chị Phạm Thị L1; sinh năm 1958; Địa chỉ: Khu 9, phường HA, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Nguyễn Hữu Y ; sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu 1, phường NH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4/ Anh Lê Sỹ D; sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 8, xã S, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có quen biết từ trước với chị Linh Thu L, sinh ngày 04/4/2000 trú tại thôn Nà Háy, xã Bình Chúc, huyện VQ, tỉnh Lạng Sơn nên khoảng 17 giờ ngày 06/12/2018, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 14X1- 040.60 chở chị L đến nhà bà Phạm Thị L1 trú tại khu 2, phường Q để thuê trọ. Sau khi đưa cho bà L1 1.000.000đ (*một triệu đồng*) tiền đặt cọc, T chở chị L đi ăn, uống rượu tại quán gà Mạnh Hoạch ở khu 11, phường Minh thành, thị xã Q, rồi chở chị L đi về. Trên đường đi về đến Km 7 thuộc phường Cộng Hòa, thị xã Q, thấy chị L có chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L nên đã điều khiển xe đi theo lối đường vào nhà máy nước sạch xã HH, đi cắt sang đường tỉnh lộ 338 đi vào khu bờ đê Đồng Bái, thuộc thôn 2, xã HH, thị xã Q. Thấy T đi về theo lối khác, vắng nên chị L rất lo sợ nhắn tin cho bạn biết. Đến bờ đê Đồng Bái, vào thời điểm này trời tối, hai bên đường có hàng cây cổ cao cách đất 1,6m, không có người qua lại thì T dừng xuống xe, thấy chị L vẫn ngồi trên xe, hai tay cầm điện thoại đang chuẩn bị nghe điện thoại của bạn gọi đến, T liền xông đến giật không muốn cho chị L nghe điện thoại nhưng do chị L giữ chặt điện thoại bằng hai tay nên T không lấy được. Chị L xuống xe, đi ngược lại được khoảng 5 đến 8 mét, thì T đuổi theo chạy kéo lại, chửi và dùng hai tay đẩy mạnh làm chị L loạng choạng, ngã xuống mặt bờ đê. T ngồi đè lên người chị L, dùng hai tay bóp cổ, nhưng bị chị L cắn một nhát vào cổ của T. T tiếp tục chửi và dùng tay phải bóp cổ, tay trái giật điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus của chị L cho vào túi quần trước bên phải. Chị L chống cự, đẩy T ngã ra ngoài, rồi bỏ chạy trốn nấp trong bụi rậm dưới bờ đê. T đi tìm chị L không thấy, quay lại lấy xe mô tô đi về nhà, nghe thấy tiếng xe mô tô của T đi xa dần mất hẳn, chị L mới lên mặt đê đi về đến khu 6, phường YG thì gặp được người dân giúp đỡ, chở đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thị xã Q trình báo vụ việc bị T chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chị L khai báo thêm việc bị mất 24.400.000đ (*hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) nhưng chị L không biết do T lấy hay bị rơi mất trong lúc bỏ trốn thoát khỏi sự truy đuổi của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã tiến hành khám nghiệm thu giữ được một số tài sản cá nhân (son, bút chì kẻ mắt, giấy chứng minh thư nhân dân...) của chị L tại hiện trường. Sau đó T đi lên thành phố Hà Nội để trốn và bán chiếc điện thoại Iphone 6 Plus mà T chiếm đoạt của chị L cho một người đàn ông không rõ tên địa chỉ được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và sử dụng hết vào việc cá nhân, đến ngày 09/12/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đầu thú.

Trung cầu T tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tích mà T gây ra cho chị L với tỷ lệ thương tích 1%.

Tại kết luận định giá tài sản số 125 ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q xác định: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu bạc, bộ nhớ 64Gb, trị giá còn lại 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Đinh Văn T khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị L; T không biết chị L có tiền và không chiếm đoạt số tiền 24.400.000đ (*hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) của chị L. Quá trình điều tra, T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe cho chị L 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) và giao nộp 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tại cơ quan điều tra để khắc phục bù vào số tiền mà T có được do bán chiếc điện thoại của chị L đã sử dụng hết.

Đối với tài sản cá nhân (son, bút chì kẻ mắt, giấy chứng minh thư nhân dân...) của chị L thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại cho chị L. Kết quả điều tra, không có căn cứ xác định T đã chiếm đoạt số tiền 24.400.000đ (*hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) như chị L đã trình báo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 14X1 - 040.60, cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Đinh Văn Hg, anh Hg không biết về việc T dùng xe để chở chị L và chiếm đoạt tài sản trên.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động Iphone 6 Plus mà T chiếm đoạt của chị L không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQY ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Đinh Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/12/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, viền đen và 01 (một) sim điện thoại; Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại chị Linh Thu L số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 3.500.000đ đã nộp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019 và biên lai thu tiền số 0000803 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Linh Thu L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Hg và những người làm chứng anh Nguyễn Đình C, chị Phạm Thị L1, anh Nguyễn Hữu Y và anh Lê Sỹ D. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập ngày 12/12/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường lập ngày 17/12/2018; Biên bản nhận dạng lập ngày 20/12/2018; Biên bản đối chất lập ngày 24/12/2018 và ngày 25/01/2019; Bản giám định pháp y về thương tích của T tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh ngày 18/01/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus có trị giá 3.500.000đ (*ba*

triệu năm trăm nghìn đồng), cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 06/12/2018, tại thôn 2, xã HH, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đinh Văn T có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Linh Thu L, sau đó bán cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đinh Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, đe doạ xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo do ham chơi đua đòi, muốn kiếm tiền không bằng chính sức lao động của mình, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, dùng tay bóp cổ và có lời nói đe dọa người bị hại, làm cho họ tê liệt về ý trí không còn khả năng phản kháng, để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ. Việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, nên phải bị pháp luật trừng trị. Vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, nhận thức được sai phạm, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú và tác động tới gia đình bồi thường thiệt hại về tính mạng cũng như tài sản cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự pháp luật của nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, nhưng cũng xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường về sức khỏe cho chị Linh Thu L số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) chị L đã nhận đủ số tiền trên. Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị L trị giá 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) không

thu hồi được, trong quá trình điều tra và xét xử chị L có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường, bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) để bồi thường cho chị L, nên trả lại cho chị L số tiền trên là phù hợp. Tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với tài sản cá nhân (son, bút chì kẻ mắt, giấy chứng minh thư nhân dân...) của chị L thu giữ tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại cho chị L. Kết quả điều tra, không có căn cứ xác định T đã chiếm đoạt số tiền 24.400.000đ (*hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) và chị L cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 14X1 - 040.60, cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Đinh Văn Hg, anh Hg không biết về việc T dùng xe để chở L và chiếm đoạt tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại cho anh Hg là phù hợp.

[7] Vật chứng của vụ án : 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, viền đen; 01 (một) sim điện thoại; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông mua điện thoại di động Iphone 6 Plus mà T chiếm đoạt của chị L không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- TuY bố : Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt : Đinh Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/12/2018.
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ, viền đen; 01 (một) sim điện thoại; Trả lại cho bị hại chị Linh Thu L số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019 và biên lai thu tiền số 0000803 ngày 09/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Đinh Văn T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền